

Số: *161*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *08* tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đường U Rê, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường U Rê, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 288/TTr-STC ngày 30/01/2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Đường U Rê, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy.

1. Mã số dự án: 7280065.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

5. Thời gian khởi công - hoàn thành: 01/9/2011-31/12/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Giá trị phê duyệt quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
Tổng cộng	28.141.554.000	21.729.113.538	21.533.287.000
Xây dựng	20.201.012.000	16.407.147.000	16.363.449.000
Thiết bị	0	0	
Bồi thường GPMB	3.219.842.000	3.805.481.101	3.653.461.000
Quản lý dự án	333.045.000	259.015.000	258.964.000
Tư vấn ĐTXD	1.359.178.000	963.326.000	963.270.000
Khác	470.154.000	294.144.437	294.143.000
Dự phòng	2.558.323.000	0	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn được duyệt	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
	Tổng cộng	21.476.150.000	21.435.526.000	97.761.000
I	Kế hoạch vốn đã bố trí: Nguồn thu phí bảo vệ môi trường; Tăng thu ngân sách huyện; Tiền quyền sử dụng rừng và Tăng thu ngân sách tỉnh	21.476.150.000	21.476.150.000	0
1	Năm 2011	6.218.455.000	6.218.455.000	
2	Năm 2012	2.781.545.000	2.781.545.000	
3	Năm 2013	1.500.000.000	1.500.000.000	
4	Năm 2014	2.000.000.000	2.000.000.000	
5	Năm 2015	5.000.000.000	5.000.000.000	
6	Năm 2017	3.976.150.000	3.976.150.000	
II	Thu hồi nợ ngân sách nhà nước	0	40.624.000	0
1	Thu hồi nợ ngân sách nhà nước theo Báo cáo kiểm toán		40.624.000	
II	KH vốn tiếp tục bố trí	0	0	97.761.000
1	Ngân sách huyện Sa Thầy			97.761.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
- 3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
- 3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.
4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao cho đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1- Tài sản dài hạn (<i>tài sản cố định</i>)	21.533.287.000	-	-	-
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư (*Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy*) chịu trách nhiệm:

- Tổ chức lưu trữ hồ sơ và thực hiện phân hạng mục còn lại của dự án khi cân đối được nguồn vốn đầu tư và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.
- Về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.
- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hạch toán kế toán theo đúng các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.
- Báo cáo tình hình tài sản với cơ quan chức năng theo đúng quy định của Nhà nước.
- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.
- Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách Nhà nước	21.435.526.000	
Ngân sách Nhà nước	97.761.000	Tắt toán khi thanh toán xong các khoản còn phải trả
Tổng cộng	21.533.287.000	

2. Các khoản phải thu, trả tại thời điểm 30/01/2018 là:

- 2.1. Khoản phải thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước: Không.

2.2. Các khoản nợ còn phải trả 97.761.000 đồng, gồm chi phí kiểm toán 75.844.000 đồng và chi phí quyết toán 21.917.000 đồng.

2.3. Nguồn vốn thanh toán khoản phải trả: Ngân sách huyện Sa Thầy.

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Sa Thầy	21.533.287.000	

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

4. 3. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trên; Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn cho chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư giải quyết dứt điểm các khoản phải trả.


Điều 4. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lê Ngọc Tuấn